

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XI, kỳ họp thứ 6.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28/02/2017 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI - Kỳ họp thứ 6 ban hành quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. Sự cần thiết

Tại khoản 3, Điều 6 Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28/02/2017 của Bộ Tài chính quy định: *Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định nội dung, mức chi cụ thể cho phù hợp nhưng tối đa không vượt quá mức tối đa quy định tại Điều 4 Thông tư này. Trường hợp cần thiết do yêu cầu công việc, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cao hơn nhưng không vượt quá 20% mức chi quy định tại Điều 4 Thông tư này.*

II. Nội dung trình

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng

Ủy ban nhân dân các cấp, các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

III. Nội dung chi, mức chi

Thực hiện đúng quy định tại điều 4, điều 5 Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28/02/2017 của Bộ Tài chính.

1. Chi công tác phí cho những người thực hiện công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; chi sơ kết, tổng kết tình hình thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; tổ chức các cuộc họp, hội

nghị, hội thảo, tọa đàm trao đổi nghiệp vụ công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính. Mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XI, Kỳ họp thứ năm quy định mức chi về công tác phí, chi hội nghị áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Chi điều tra, khảo sát, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; chi hoạt động thống kê về xử lý vi phạm hành chính theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền: Mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XI, Kỳ họp thứ Ba quy định nội dung, mức chi các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XI, Kỳ họp thứ năm Quy định mức chi về công tác phí, chi hội nghị áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

3. Chi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính: soạn thảo, góp ý, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật; báo cáo theo dõi thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; Chi cho công tác hệ thống hóa, rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trong theo dõi thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính. Mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; Nghị quyết số 68/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XI, kỳ họp thứ Ba về việc áp dụng trực tiếp mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính; Nghị quyết số 33/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa X, kỳ họp thứ 2 về việc quyết định nội dung và mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND ngày 10/02/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định nội dung và mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

4. Chi cho công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; chi tổ chức cuộc thi, hội thi công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính: Mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 123/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa X, kỳ họp thứ 8 quy định mức chi đối với một số nội dung chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở; Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND ngày 21/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định mức chi đối với một số nội dung chi có tính chất đặc thù thực

hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

5. Chi cho công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính: Mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức

6. Chi tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ cho những người làm công tác theo dõi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính: Mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức

7. Chi tổ chức nghiên cứu khoa học về theo dõi thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính: Mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước

8. Chi khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính: Mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

9. Chi xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính: Mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước; Thông tư số 06/2011/TT-BTTTT ngày 28/02/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành quy định về lập và quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin; Quyết định số 376/QĐ-BTTTT ngày 18/3/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc đính chính Thông tư số 06/2011/TT-BTTTT ngày 28/02/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập và quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin; Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT ngày 15/02/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

10. Chi mua sắm, thuê trang thiết bị phục vụ cho quản lý công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính: Mức chi thực hiện theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị.

11. Chi công bố kết quả xử lý hồ sơ xử lý vi phạm hành chính trái pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng thực hiện theo định mức, đơn giá

của các ngành có công việc tương tự và theo chứng từ chi thực tế hợp pháp và phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi thực hiện.

12. Chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhiều cá nhân, tổ chức, mức chi cụ thể như sau:

Hồ sơ do cấp tỉnh thực hiện: 500.000 đồng/hồ sơ.

Hồ sơ do cấp huyện thực hiện: 400.000 đồng/hồ sơ.

Hồ sơ do cấp xã thực hiện: 300.000 đồng/hồ sơ.

13. Các khoản chi khác có liên quan trực tiếp đến công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính (nếu có), theo hóa đơn, chứng từ chi thực tế hợp pháp, hợp lệ được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong dự toán ngân sách hàng năm.

14. Trường hợp các văn bản quy định về mức chi viện dẫn để áp dụng tại Mục 3 nêu trên được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

(có dự thảo Nghị quyết kèm theo)

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ 6 xem xét, quyết định./. vn

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, KT TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Nguyễn Đức Hoàng

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước
về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28/02/2017 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính;

Xét tờ Trình số/TTr-UBND ngày / /2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng

Ủy ban nhân dân các cấp, các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán

kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về kinh phí pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Nội dung chi, mức chi

Thực hiện đúng quy định tại điều 4, điều 5 Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28/02/2017 của Bộ Tài chính.

1. Chi công tác phí cho những người thực hiện công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; chi sơ kết, tổng kết tình hình thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; tổ chức các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, tọa đàm trao đổi nghiệp vụ công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính. Mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XI, Kỳ họp thứ năm quy định mức chi về công tác phí, chi hội nghị áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Chi điều tra, khảo sát, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; chi hoạt động thống kê về xử lý vi phạm hành chính theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền: Mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 62/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XI, Kỳ họp thứ Ba quy định nội dung, mức chi các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XI, Kỳ họp thứ năm Quy định mức chi về công tác phí, chi hội nghị áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

3. Chi xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính: soạn thảo, góp ý, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật; báo cáo theo dõi thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; Chi cho công tác hệ thống hóa, rà soát, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trong theo dõi thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính. Mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật; Nghị quyết số 68/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XI, kỳ họp thứ Ba về việc áp dụng trực tiếp mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28/12/2016 của Bộ Tài chính; Nghị quyết số 33/2011/NQ-HĐND ngày 09/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa X, kỳ họp thứ 2 về việc quyết định nội dung và mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND ngày 10/02/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định nội dung và mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

4. Chi cho công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; chi tổ chức cuộc thi, hội thi công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính: Mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 123/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa X, kỳ họp thứ 8 quy định mức chi đối với một số nội dung chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp

cạnh pháp luật của người dân tại cơ sở và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở; Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND ngày 21/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định mức chi đối với một số nội dung chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

5. Chi cho công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính: Mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức

6. Chi tiền lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ cho những người làm công tác theo dõi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính: Mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức

7. Chi tổ chức nghiên cứu khoa học về theo dõi thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính: Mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước

8. Chi khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính: Mức chi thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng.

9. Chi xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính: Mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước; Thông tư số 06/2011/TT-BTTTT ngày 28/02/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành quy định về lập và quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin; Quyết định số 376/QĐ-BTTTT ngày 18/3/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc định chính Thông tư số 06/2011/TT-BTTTT ngày 28/02/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập và quản lý chi phí đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin; Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT ngày 15/02/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

10. Chi mua sắm, thuê trang thiết bị phục vụ cho quản lý công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính: Mức chi thực hiện theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của

Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, ~~định mức sử dụng may mặc~~, ~~đã~~
bị.

11. Chỉ công bố kết quả xử lý hồ sơ xử lý vi phạm hành chính trái pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng thực hiện theo định mức, đơn giá của các ngành có công việc tương tự và theo chứng từ chi thực tế hợp pháp và phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước khi thực hiện.

12. Chỉ hỗ trợ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, đánh giá các văn bản, tài liệu trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính có nội dung phức tạp, phạm vi rộng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhiều cá nhân, tổ chức, mức chi cụ thể như sau:

Hồ sơ do cấp tỉnh thực hiện: 500.000 đồng/hồ sơ.

Hồ sơ do cấp huyện thực hiện: 400.000 đồng/hồ sơ.

Hồ sơ do cấp xã thực hiện: 300.000 đồng/hồ sơ.

13. Các khoản chi khác có liên quan trực tiếp đến công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính (nếu có), theo hóa đơn, chứng từ chi thực tế hợp pháp, hợp lệ được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong dự toán ngân sách hàng năm.

14. Trường hợp các văn bản quy định về mức chi viện dẫn để áp dụng tại Mục 3 nêu trên được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XI, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày ... tháng ... năm 2018 và có hiệu lực thi hành từ ngày... tháng... năm 2018./.

Nơi nhận:

- UB Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- VP ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh (đăng Công báo);
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ tư pháp;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT; HĐND

CHỦ TỊCH

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 342 /STP-XD&KTVB

Gia Lai, ngày 23 tháng 4 năm 2018

V/v thẩm định dự thảo Nghị quyết
quy định nội dung, mức chi cho công
tác quản lý nhà nước về thi hành
pháp luật xử lý vi phạm hành chính
trên địa bàn tỉnh Gia Lai

SỞ TÀI CHÍNH GIA LAI	
ĐỀ MỤC	Số: 4222
ĐỀ MỤC	Ngày: 23/04/2018
Chuyển:	Lưu hồ sơ số: Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 791/STC-HCSN ngày 19/4/2018 của Sở Tài
Lưu hồ sơ số:	Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 791/STC-HCSN ngày 19/4/2018 của Sở Tài
Chuyển:	chính về việc thẩm định tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh, Nghị quyết của Hội đồng
Lưu hồ sơ số:	nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành
Chuyển:	pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Sau khi nghiên cứu dự
Lưu hồ sơ số:	thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi
Chuyển:	hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sau đây viết tắt là
Lưu hồ sơ số:	dự thảo văn bản) gửi kèm theo Văn bản số 791/STC-HCSN và đối chiếu với các quy
Chuyển:	định pháp luật liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

Kính gửi: Sở Tài chính.

Sở Tài chính về việc thẩm định tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sau đây viết tắt là dự thảo văn bản) gửi kèm theo Văn bản số 791/STC-HCSN và đối chiếu với các quy định pháp luật liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

I. Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo văn bản

Thông nhất về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo văn bản.

II. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật

1. Về thẩm quyền ban hành văn bản

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Khoản 3 Điều 6 Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính, Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung dự thảo văn bản

a) Tại căn cứ ban hành văn bản cuối cùng

Căn cứ mẫu số 16 - phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung cụm từ “Hội đồng nhân dân” sau đoạn “...Ý kiến thảo luận của đại biểu” cho phù hợp.

b) Tại Điều 2

- Ở khoản 4, đề nghị bổ sung “Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND ngày 21/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định mức chi đối với một số nội dung chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Gia Lai” nhằm đảm bảo viễn dẫn đầy đủ văn bản đang áp dụng.

- Ở khoản 14, đề nghị bổ sung cụm từ “Điều 2” trước đoạn “Nghị quyết này...” nhằm đảm bảo tính rõ ràng, chặt chẽ của quy định.

c) Tại Điều 3

- Đề quy định được rõ ràng, đề nghị bổ sung từ “Gia Lai” sau cụm từ “Ủy ban nhân dân tỉnh”.

- Căn cứ mẫu số 16 - phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, đề nghị bổ sung từ “Gia Lai” sau đoạn “Hội đồng nhân dân tỉnh” cho phù hợp.

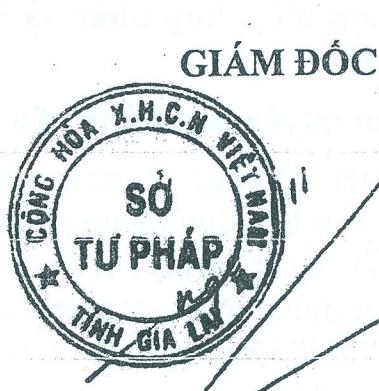
III. Về ngôn ngữ và kỹ thuật soạn thảo văn bản

Đề nghị cơ quan soạn thảo đổi chiếu mẫu số 16 - phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và áp dụng các quy định khác tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP để soạn thảo văn bản đảm bảo đúng quy định.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo văn bản, đề nghị cơ quan soạn thảo hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo văn bản, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: XD&KTVB; VT/TP.



Lê Thị Ngọc Lam